

Bản án số: 151/2026/HS-ST

Ngày: 25/03/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Lệ Dung
- Ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Trường Vũ A - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hữu N, sinh năm 2001, tại An Giang; Thường trú: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang; nơi ở: Phòng số 12 nhà trọ địa chỉ F H đường số E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C và bà Trần Thị T; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2025 – Có mặt

2/ Trần Hoàng P, sinh năm 2004, tại Cà Mau; Thường trú: Ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau; Nơi ở: Nhà trọ địa chỉ F H đường số E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Cao Thị H; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; nhân thân: Ngày 10/5/2023, bị Tòa án nhân dân Bình Tân ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở Cai nghiệm bắt buộc với thời hạn 15 tháng, đến ngày 06/5/2024 chấp hành xong; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2025 – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng P và Nguyễn Hữu N quen biết nhau từ giữa tháng 6/2025 do thuê ở cùng khu nhà trọ tại F Đường số E, Khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/7/2025, P đang ở phòng số 6 thì N qua rủ P hùn mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, N đồng ý và đưa cho P 100.000 đồng, lúc này, P đi gặp người phụ nữ tên “H1” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 200.000 đồng ma túy. Sau khi mua ma túy P kêu N xuống phòng số 6 của P để sử dụng ma túy, P lấy ma túy đổ vào ống thủy tinh rồi bật lửa đốt ma túy trong ống thủy tinh sử dụng, rồi P đưa ống thủy tinh có chứa ma túy bật lửa cho N sử dụng, cả hai thay phiên nhau sử dụng được khoảng 4 hơi thì hết ma túy rồi N đi về phòng trọ của mình.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/08/2025, Trần Hoàng P tiếp tục đi mua ma túy người phụ nữ tên “H1” mua 200.000 đồng ma túy mang về phòng trọ lấy một ít ma túy để sử dụng rồi hàn lại để dành sử dụng cho lần sau.

Đến khoảng 9 giờ 00 phút ngày 09/8/2025, Nguyễn Hữu N biết P còn ma túy nên P xuống kêu N bán cho 100.000 đồng ma túy thì P đồng ý, lên gác lấy số ma túy chia nhỏ bỏ vào 02 túi nylon, 01 gói nylon Phi cát giấu trong gói thuốc lá và 01 gói nylon P bỏ vào gói thuốc lá đưa cho N, N đưa P 100.000 đồng rồi đi về phòng số 6 nhà trọ địa chỉ F Đường số E, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra phát hiện Trần Hoàng P và Nguyễn Hữu N có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hoàng P và Nguyễn Hữu N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đây là lần đầu tiên cả hai cùng sử dụng ma túy, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 2802/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an Thành phố H:

Chất được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, tìm thấy M, Ketamine ở dạng vết.

Tại bản Kết luận giám định số 2743/KL-KTHS ngày 16/8/2025 của Phòng K Công an Thành phố H: (BL 150)

Chất được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Chất được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Chất được ký hiệu mẫu m3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0680g, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Tô Thanh V (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 mảnh giấy bạc, 01 gói nylon, 01 đoạn ống hút nhựa dính chất (ký hiệu mẫu m). (BL 139)

- 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Văn T1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có:

+ 01 ống thủy tinh dính chất nghi vấn nghi là ma túy (ký hiệu mẫu m1);

+ 01 đoạn ống hút nhựa dính chất nghi vấn là ma túy (ký hiệu mẫu m2);

+ 01 ống hút nhựa chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m3);

- 01 hộp quẹt gas.

- 01 vỏ thuốc lá hiệu YETT, màu xanh;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART (Joy4) màu xanh, số IMEI1: 351088462066713, số IMEI2: 351088462066721, số thuê bao 1: 0387705228, số thuê bao 2: 0386557745, bị hỏng màn hình, thu giữ của Nguyễn Hữu N sử dụng để liên lạc cá nhân.

- 01 (một) mảnh giấy bạc.

- 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu YETT;

- 01 (một) hộp quẹt;

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S, số IMEI: 865222040498978, số IMEI2: 865222040498960, số thuê bao 1: 0869239804, số thuê bao 2: 0862649633, thu giữ của Trần Hoàng P sử dụng để liên lạc cá nhân.

Hiện các đồ vật tài sản trên đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số F397/LNK-CSMT ngày 19/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 275/CT-VKS-KV9 ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Hoàng P tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng P từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai tội là 07 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 21/7/2025, các bị cáo Nguyễn Hữu N và Trần Hoàng P có hành vi hùn tiền mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 6 nhà trọ địa chỉ F Đường số E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt. Ngoài ra bị cáo Trần Hoàng P còn cất giấu gói nylon chứa ma túy với tổng khối lượng 0,0680g, loại Methamphetamine tại phòng số 6 nhà trọ địa chỉ F Đường số E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích bán lại để thu lợi bất chính thì bị phát hiện.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Trần Hoàng P đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu N đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới các chính sách, quy định của Nhà nước trong việc quản lý, mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy. Bản thân các bị cáo là người đã thành niên nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy cũng như mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để giáo dục các bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo N là người rủ bị cáo P hùn tiền mua ma túy, bị cáo P là người mua ma túy cho bị cáo N cùng sử dụng, sau đó bị cáo lại tiếp tục mua ma túy để lần sau sử dụng và bán lại cho bị cáo N. Do đó hình phạt đối với bị cáo P phải nghiêm khắc hơn bị cáo N.

Đối với người phụ nữ tên “H1” (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Trần Hoàng P, do bị cáo P không biết rõ nhân thân, lai lịch nên chưa làm

việc được. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào phát hiện được sẽ tiếp tục xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tại Cơ quan điều tra và trong phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Tô Thanh V (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 mảnh giấy bạc, 01 gói nylon, 01 đoạn ống hút nhựa dính chất (ký hiệu mẫu m). Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng, các bị cáo dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Văn T1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có: 01 ống thủy tinh dính chất nghi vấn nghi là ma túy (ký hiệu mẫu m1); 01 đoạn ống hút nhựa dính chất nghi vấn là ma túy (ký hiệu mẫu m2); 01 ống hút nhựa chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m3). Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng cấm lưu hành do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 hộp quẹt gas. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ thuốc lá hiệu YETT, màu xanh. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART (Joy4) màu xanh, số IMEI1: 351088462066713, số IMEI2: 351088462066721, số thuê bao 1: 0387705228, số thuê bao 2: 0386557745, bị hỏng màn hình, thu giữ của Nguyễn Hữu N sử dụng để liên lạc cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo N.

- 01 (một) mảnh giấy bạc. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu YETT. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) hộp quẹt. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo N mua ma túy của bị cáo P, Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền dùng vào tiệc phạm tội do đó cần tịch nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S, số IMEI: 865222040498978, số IMEI2: 865222040498960, số thuê bao 1: 0869239804, số thuê bao 2: 0862649633, thu giữ của Trần Hoàng P sử dụng để liên lạc cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo P.

Hiện các đồ vật tài sản trên đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số F397/LNK-CSMT ngày 19/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 chờ xử lý.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng P 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2025.

Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2025

[2] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Tô Thanh V (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 mảnh giấy bạc, 01 gói nylon, 01 đoạn ống hút nhựa dính chất (ký hiệu mẫu m); 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Văn T1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có: 01 ống thủy tinh dính chất nghi vấn nghi là ma túy (ký hiệu mẫu m1); 01 đoạn ống hút nhựa dính chất nghi vấn là ma túy (ký hiệu mẫu m2); 01 ống hút nhựa chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m3); 01 hộp quẹt gas; 01 vỏ thuốc lá hiệu YETT, màu xanh; 01 (một) mảnh giấy bạc; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu YETT; 01 (một) hộp quẹt.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo N: 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART (Joy4) màu xanh, số IMEI1: 351088462066713, số IMEI2: 351088462066721, số thuê bao 1: 0387705228, số thuê bao 2: 0386557745, bị hỏng màn hình.

- Trả lại cho bị cáo P: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S, số IMEI: 865222040498978, số IMEI2: 865222040498960, số thuê bao 1: 0869239804, số thuê bao 2: 0862649633.

(Các vật chứng trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số PNK26/9-192BT ngày 09/03/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nhập tại kho: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9)

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại giam tạm giam Chí Hòa – Phân
trại tạm giam Bình Trị Đông;
- Phòng PC06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Ngọc Phượng